

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập; chỉ tiêu biên chế các Hội có tính chất đặc thù tỉnh Đắk Nông năm 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Công văn số 565/BNV-TCBC ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Bộ Nội vụ về giao chỉ tiêu biên chế cho các Hội có tính chất đặc thù tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Công văn số 4054/BNV-TCBC ngày 08 tháng 8 năm 2020 của Bộ Nội vụ về việc số lượng người làm việc và hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Đắk Nông năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, chỉ tiêu biên chế trong các Hội có tính chất đặc thù tỉnh Đắk Nông năm 2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 58/TTr-SNV ngày 19 tháng 01 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Đắk Nông năm 2021 là **13.284** người; chỉ tiêu biên chế trong các Hội có tính chất đặc thù tỉnh Đắk Nông năm 2021 là **103** biên chế (Có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện



1. Giao Giám đốc Sở Nội vụ theo dõi, kiểm tra việc quản lý, sử dụng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh đúng quy định hiện hành; đồng thời, tham mưu UBND tỉnh giao số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

2. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch các Hội đặc thù cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố: Bố trí số người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong phạm vi được giao theo đúng quy định, đúng yêu cầu vị trí việc làm và đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; thực hiện việc tinh giản biên chế theo đúng quy định.

3. Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, cấp phát và quyết toán kinh phí cho các cơ quan, đơn vị theo chỉ tiêu biên chế được giao.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ Trưởng các Sở, Ban, ngành; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch các Hội đặc thù cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ke*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCQT, NC-KSTT (Th).

13

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Trung



PHỤ LỤC

Về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước
trong các đơn vị sự nghiệp công lập; chỉ tiêu biên chế các Hội
có tính chất đặc thù tỉnh Đắk Nông năm 2021

(Kèm theo Quyết định số số 120/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Giao năm 2020	Số lượng tăng, giảm	Giao năm 2021	Ghi chú
A	SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP				
	TỔNG CỘNG	13.655	371	13.284	
I	Cấp tỉnh	4.236	371	3.865	
1	Sở Nội vụ	10	0	10	
2	Sở Tư pháp	26	0	26	
3	Sở Công Thương	16	0	16	
4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	124	0	124	
5	Sở Giao thông vận tải	0	0	0	
6	Sở Xây dựng	3	0	3	
7	Sở Tài nguyên và Môi trường	86	50	36	
8	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	49	0	49	
9	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	132	0	132	
10	Sở Khoa học và Công nghệ	18	0	18	
11	Sở Giáo dục và Đào tạo	1.593	0	1.593	
12	Sở Y tế	1.995	321	1.674	
13	Sở Kế hoạch và Đầu tư	22	0	22	
14	Sở Thông tin và Truyền thông	7	0	7	
15	Văn phòng UBND tỉnh	24	0	24	
16	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	79	0	79	
17	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	5	0	5	
18	BALDA giao thông, dân dụng, công nghiệp	0	0	0	
20	BQLDA ĐTXDCT NN&PTNT tỉnh	0	0	0	
21	Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông	46	0	46	
22	BQL Công viên Địa chất Đắk Nông	1	0	1	
II	Cấp huyện	9.419	0	9.419	
1	UBND thành phố Gia Nghĩa	864	0	864	
2	UBND huyện Đắk Glong	1.009	0	1.009	
3	UBND huyện Đắk R'lấp	1.336	0	1.336	
4	UBND huyện Đắk Song	1.122	0	1.122	
5	UBND huyện Đắk Mil	1.482	0	1.482	
6	UBND huyện Cư Jút	1.344	0	1.344	



Handwritten signature or mark in blue ink.

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Giao năm 2020	Số lượng tăng, giảm	Giao năm 2021	Ghi chú
7	UBND huyện Krông Nô	1.328	0	1.328	
8	UBND huyện Tuy Đức	934	0	934	
III	Dự phòng	0	0	0	
B	CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ CÁC HỘI CÓ TÍNH CHẤT ĐẶC THÙ				
TỔNG CỘNG		103	0	103	
I	Cấp tỉnh	67	0	67	
1	Liên minh Hợp tác xã	17	0	17	
2	Hội chữ thập đỏ	12	0	12	
3	Hội văn học nghệ thuật	11	0	11	
4	Hội Nhà báo	2	0	2	
5	Hội Nạn nhân chất độc da cam	3	0	3	
6	Hội Đông y	6	0	6	
7	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật	3	0	3	
8	Hội hữu nghị Việt Nam - Campuchia	3	0	3	
9	Hội Cựu thanh niên xung phong	3	0	3	
10	Hội Khuyến học	4	0	4	
11	Hội người cao tuổi	3	0	3	
II	Cấp huyện	36	0	36	
1	UBND thành phố Gia Nghĩa	5	0	5	
2	UBND huyện Đắk Glong	4	0	4	
3	UBND huyện Đắk R'lấp	4	0	4	
4	UBND huyện Đắk Song	4	0	4	
5	UBND huyện Đắk Mil	4	0	4	
6	UBND huyện Cư Jút	7	0	7	
7	UBND huyện Krông Nô	4	0	4	
8	UBND huyện Tuy Đức	4	0	4	



ke